

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/01/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+RP1+RP3	7:25	0+11+8	0+0+0		0+6+16	0+0+0	CHUYEN 3 P1- RP3
2		CLO+TD3+VSP02	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 1 clo- td3
3		RCDM+RC4+RP3	7:25	7+5+10	0+0+0		5+7+10	0+0+0	CHUYEN 2 RCDM-RC4
4		RP3+RC5+RP1	9:25	13+7+1	0+0+0		11+6+5	0+0+0	CHUYEN 3 RP3- RC5CHUYEN 3 RC5-RP1
5		RP1+RC6+VSP02	9:25	12+4+6	0+0+0		8+3+11	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P1 - RP1 - RP3	CREW: HUNG - XTruong - Vu	ETA: 09:20
XANH-1			

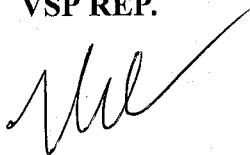
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TSOPANOV ALAN	RP1	79	1	8		99	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN QUOC VUONG	RP1	75-77	3	20		57	MMS-SOT	Vietnamese
3	VO THANH HOAI	RP1	71	1	10		50	MMS-SOT	Vietnamese
4	NGUYEN HUU THANH	RP1	72-73	2	9		60	MMS-SOT	Vietnamese
5	KOROQLUEV RAMIL	RP1	74	1	8		78	KH-THAC	Russian
6	TRAN QUANG TUNG	RP1	78	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUONG GIANG	RP1	82	1	6		89	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH HOAN	RP1	80-81	2	20		79	KH-THAC	Vietnamese
9	LE MANH HUNG	RP1	85	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BAC HA	RP1	84	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG THE ANH	RP1	83	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN SON	RP3	30	1	5	100	65	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI ANH SON	RP3	29	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
14	TRUONG VAN THUONG	RP3	27	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	RP3	33	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
16	VO TAN CHAU	RP3	41	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LUONG QUANG THUONG	RP3	34	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM QUANG TRUNG	RP3	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN HIEN	RP3	31-32	2	8		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

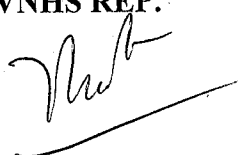
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 3 PAX TU P1 SANG RP3
2	RP1	11	15	111	814	0	5		
3	RP3	8	9	49	549	100	17		
TOTAL		19	24	160	1.363	100	22		
WEIGHT KG				160	1.363	100			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

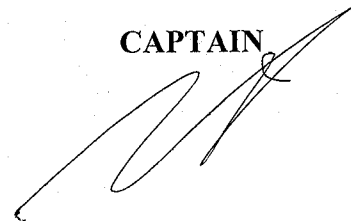
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2022	TO: CLO - TD3 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LTuấn - Nam - DTùng	ETA: 09:25
CAM - 1			

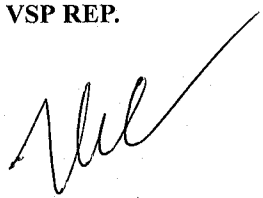
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02	27-28	2	13		86	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	38	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	24	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC ĐÔNG	VSP02	30-31	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	35	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN LÊ MINH TUÂN	VSP02	37	1	10		94	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHU	VSP02	34	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	43	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ SI KHÔI	VSP02	32	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	45	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	40	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	33	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	39	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	26	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	29	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	36	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	44	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	42	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	25	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	41	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN THOẠI	VSP02				40	73	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

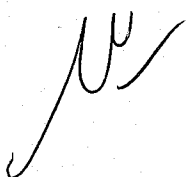
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX TU CLO QUA TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	0		
3	VSP02	21	22	167	1.593	40	22		
TOTAL		21	22	167	1.593	40	22		
WEIGHT KG				167	1.593	40			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: RCDM - RC4 - RP3	CREW: ĐỨC - VTHU - TSON	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY HUNG	RCDM	21-22	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TI	RCDM	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	20	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ ĐẮC TOÀN	RCDM	12	1	7	30	61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LANG	RCDM	14-15	2	18		67	T-TIN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LỘC	RCDM	17-18	2	18		60	T-TIN	Vietnamese
7	HỒ TRỌNG BẢNG	RCDM	13	1	8		78	PSV	Vietnamese
8	HOANG VĂN TÙNG	RC4	09	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	CHU TIẾN BÌNH	RC4	08	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG MINH DUNG	RC4	06	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	RC4	07	1	10	50	75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	04	1	10		62	PSV	Vietnamese
13	VŨ THẮNG	RP3	08	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	05	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	09	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC HUY	RP3	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TỬ HAI	RP3	10	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VĂN HÒA	RP3	11	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	07	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC OANH	RP3	06	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN HOANG	RP3	02-03	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	7	10	75	487	30	5	+2	CHUYEN 2 PAX RCDM-RC4
2	RC4	5	5	36	355	50	7		
3	RP3	10	11	58	727	0	10		
TOTAL		22	26	169	1.569	80	22		
WEIGHT KG				169	1.569	80			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: RP3 - RC5 - RP1	CREW: HUNG - XTruong - Vu	ETA: 11:40
XANH-2			

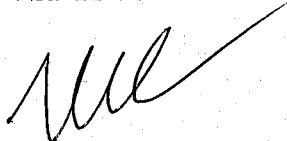
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN ANH	RP3	80	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THANH LONG	RP3	86-87	2	10		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	RP3	79	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG XUAN HUNG	RP3	81	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG VAN PHO	RP3	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VU QUANG HUNG	RP3	84	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HA	RP3	83	1	3		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VY	RP3	82	1	5		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	78	1	4		68	PSV	Vietnamese
10	TRAN THANH HAI	RP3	76	1	5		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN DUY CHINH	RP3	75	1	2		58	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN HIEU	RP3	77	1	6		58	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN CHUONG	RP3	74	1	3		63	PSV	Vietnamese
14	GUSEINOV	RC5	56	1	6		86	KH-THAC	Russian
15	BUI QUOC VIET	RC5	50-51	2	19		79	KH-THAC	Vietnamese
16	LE THANH LIEM	RC5	49	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN TRUNG	RC5	55	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN KIEM BAC	RC5	52-53	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
19	VU TRUONG GIANG	RC5	45	1	13		68	DVL	Vietnamese
20	VO CHI THANH	RC5	46-47	2	16		82	DVL	Vietnamese
21	TIKHONOV	RC5	54	1	8		102	NIPI	Russian
22	PHAN CONG TOAN	RP1	28	1	10	40	89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	14	70	890	0	9	3	CHUYEN 03 PAX RP3 - RC5 CHUYEN 03 PAX RC5 - RP1
2	RC5	8	11	94	645	0	6	3	
3	RP1	1	1	10	89	40	7		
TOTAL		22	26	174	1.624	40	22		
WEIGHT KG				174	1.624	40			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

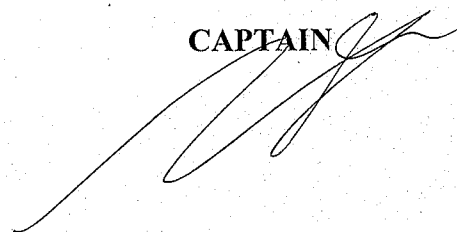
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2022	TO: RP1 - RC6 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LTuấn - Nam - DTùng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA QUÝ	RP1	600	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CỤC	RP1	96	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUY	RP1	94	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐÌNH THẮNG	RP1	97	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG TIN	RP1	98-99	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁC HỒNG	RP1	95	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN QUYEN	RP1	90-92	3	20		62	YTE	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN THUẬN	RP1	89	1	11		88	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP1	86	1	6		58	PSV	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TIẾN	RP1	87	1	6		70	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	RP1	93	1	7		66	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY QUYÊN	RP1	88	1	6		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUẤN	RC6	93	1	11	45	77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC LINH	RC6	57	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HOANG TUNG	RC6	94	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	79	1	10		76	PSV	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02	48	1	3	15	70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	50	1	2		61	PSV	Vietnamese
19	HÀN VĂN HIẾU	VSP02	52	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	51	1	2		68	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	49	1	4		59	PSV	Vietnamese
22	PHẠM TUẤN VIỆT	VSP02	53	1	10		90	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

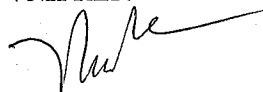
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	15	123	860	0	7		
2	RC6	4	4	40	299	45	4		
3	VSP02	6	6	26	423	15	11		
TOTAL		22	25	189	1.582	60	22		
WEIGHT KG				189	1.582	60			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/01/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK15+P8	7:25	21+1+0	0+0+0		19+2+1	0+0+0	chuyen 3 TD3-P7
2		TD3+P7+CLO	7:25	0+4+14	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 2 P7-Clo
3		MRM+BK3+TD1	9:25	4+3+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	
4		CLO+CTK3+GTC1	9:25	19+1+0	0+0+0		16+0+0	0+0+0	chuyen 1 CLO-GTC1chuyen 2 CLO-CTK3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người P8 về đi CTK3, 2 người P7 đi CLO sau đi CTK3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - BK15 - P8	CREW: Hồi - N.Anh - Q.Trường	ETA: 09:20
Xas - 1			

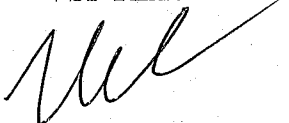
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ĐÔI	TD1	85-86	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN NAM	TD1	93	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ QUỐC BAO	TD1	94	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	03	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	02	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	90	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TOÀN THẮNG	TD1	97	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN HẢI	TD1	15,99	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	05	1	6	20	63	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC QUÂN	TD1	07	1	8	10	81	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	98	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	87	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	09	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	95-96	2	11		59	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN LUẬN	TD1	88-89	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DUY TÂN	TD1	91-92	2	8		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH HỮU NGHĨA	TD1	82-83	2	6		72	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	04	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
19	CÚ THANH NHÂN	TD1	01	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM QUANG ANH	TD1	06	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN THANH TUẤT	TD1	84	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
22	TẠ VĂN VIỆT	BK15	45	1	8	60	73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

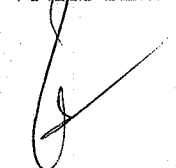
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	27	155	1.498	30	19		
2	BK15	1	1	8	73	60	2		
3	P8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	28	163	1.571	90	22		
WEIGHT KG				163	1.571	90			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

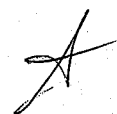
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2022	TO: TD3 - P7 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - KHOAN - NNam	ETA: 09:25
CAM-1			

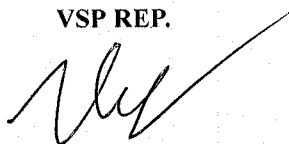
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG LINH	P7	51	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P7	86	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	P7	87-88	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRỌNG BAI	P7	94	1	15	40	74	KH-THAC	Vietnamese
5	SHMAKOV ALEXANDER	CLO	17	1	5	80	81	KHOAN	Russian
6	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	08	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	16	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	VU THÈ NÀNG	CLO	04	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	VU VĂN LONG	CLO	03	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	HA QUỐC DUNG	CLO	02	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	11	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM NAM HAI	CLO	09-10	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	LUƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	14-15	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	05-06	2	15		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM MINH HOANG	CLO	07	1	8		95	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN LY	CLO	01	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
17	TÔ ANH TUẤN	CLO	12	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ XUÂN TUNG	CLO	13	1	12		65	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	0	0	0	0	0	1	3	CHUYEN 03 PAX TU TD3 SANG P7 CHUYEN 02 PAX + 100KG TU P7 SANG CLO
2	P7	4	5	50	306	40	0	2	
3	CLO	14	17	115	1.039	80	21		
TOTAL		18	22	165	1.345	120	22		
WEIGHT KG				165	1.345	120			

GRAND TOAL: 1.630 KGS

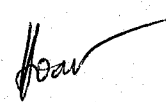
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: MRM - BK3 - TD1	CREW: Hồi - N.Anh - Q.Trường	ETA: 11:40
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG QUỐC VIỆT	MRM	10-11	2	15	30	58	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN BƯU TÂM	MRM	12-13	2	15		110	KHOAN	Vietnamese
3	LẠI CAO THANH	MRM	09	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
4	MAI THẾ HIỀN	MRM	14	1	11		86	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	BK3	81	1	5	25	65	MMS-SOT	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN ANH	BK3	35	1	10		60	MMS-SOT	Vietnamese
7	VÕ VĂN ĐẠO	BK3	82-83	2	8		69	MMS-SOT	Vietnamese
8	NGUYỄN TIỀN DŨNG	TD1	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGỌC QUANG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	16	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD1	18	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ THANH THAI	TD1	17	1	15		103	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NGỌC	TD1	19	1	6		80	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TẤT LỘC	TD1	23	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	14	1	3		70	PSV	Vietnamese
16	PHẠM THẾ THUẬN	TD1	12	1	6		71	PSV	Vietnamese
17	NGÔ VĂN GIAO	TD1	24	1	7		89	PSV	Vietnamese
18	ĐẠU ĐỨC HÙNG	TD1	20	1	8		73	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN LINH	TD1	21	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD1	22	1	3		79	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	13	1	5		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	6	51	317	30	4		4 Kien hang 150kg tu MRM ve VT
2	BK3	3	4	23	194	25	0		
3	TD1	14	13	89	1.061	0	18		
TOTAL		21	23	163	1.572	55	22		
WEIGHT KG				163	1.572	55			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2022	TO: CLO - CTK3 - GTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - KHOAN - NNam	ETA: 11:45
CAM-2			

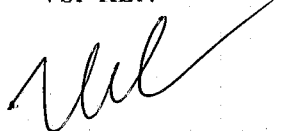
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN ĐÌNH	CLO	36	1	5	80	60	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN THANH TÂM	CLO	26	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	27-28	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HUY TUYẾN	CLO	32	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM TẤT LỰC	CLO	30-31	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	29	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC TUÂN	CLO	43	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	33	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	22	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ TRỌNG HIẾN	CLO	24-25	2	16		71	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TUÂN	CLO	41	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CLO	40	1	6		90	PSV	Vietnamese
14	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	38	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	HOÀNG HỮU THỌ	CLO	35	1	5		74	PSV	Vietnamese
16	LÊ MINH MINH	CLO	39	1	6		70	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN HÙNG	CLO	37	1	3		62	PSV	Vietnamese
18	PHAN MINH TUÂN	CLO	34	1	6		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	42	1	7		55	PSV	Vietnamese
20	DOAN NGOC DINH	CTK3				32	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	22	148	1.322	80	16	3	CHUYEN 2 PAX +100KG CLO-CTK3; CHUYEN 1 PAX CLO- GTC1
2	CTK3	1	0	0	70	32	0		
3	GTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	22	148	1.392	112	16		
WEIGHT KG				148	1.392	112			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

